TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: **11**/2018/QĐST- DSST	*H, ngày 13 tháng 03 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành Ny 05 tháng 03 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST-DS Ny 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm: 1964;

Trú tại: Tổ 05, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc H – sinh năm: 1981; HKTT : khu phố 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Lê Hồng T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1978;

Cùng trú tại: Tổ 06, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Lê Hồng T phải trả cho bà Phan Thị N số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Lê Hồng T không phải chịu lãi suất.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Lê Hồng T phải chịu 7.500.000 đồng.

Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước phải hoàn trả lại số tiền 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 00012424 ngày 20/11/2017.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số

tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học